TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/DS-ST
Ngày: 15-12-2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thi Hông Hạnh
Bà Vũ Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/12/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS, ngày 26/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị K, sinh năm 1970 (có mặt);
Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh V, sinh năm 1963 (có mặt);
Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1963 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn xác định nội dung vụ kiện như sau:*

Bà Nguyễn Thị K cho rằng trước đây có cho ông Trần Thanh V và Bà Nguyễn Thị Bích Th vay tiền đến ngày 15 tháng 5 năm 2017 hai bên chốt nợ vợ chồng ông ông V, bà Th con nợ bà Kiều số tiền bằng: 12.600.000đ (mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Từ ngày vay tiền cho đến nay phía ông V, bà Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền mặc dủ phía bà K đã nhiều lần yêu cầu trả số tiền trên.

Từ sự việc trên, bà Nguyễn Thị K đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông V và bà Th phải trả cho bà một lần số tiền trước đây đã vay mượn bằng 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Ngoài ra bà K không yêu cầu tính lãi cũng như các yêu cầu khác;

* Bị đơn: Ông Trần Thanh V thừa nhận có nợ và tự nguyện một mình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị K số tiền bằng: 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) nhưng do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng bằng: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ. Phía vợ ông Vũ là bà Nguyễn Thị Bích Th vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc triệu tập và niêm yết, công khai nhưng bà Th vẫn không có mặt thực hiện quyền của mình nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Th.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu vợ chồng ông V, bà Th phải trả cho bà một lần số tiền bằng: 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Ngoài ra, bà K không yêu cầu tính lãi cũng như các yêu cầu khác;

* Bị đơn: Ông Trần Thanh V thừa nhận có nợ và tự nguyện một mình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà K số tiền bằng 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) nhưng do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng bằng: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ. Phía vợ ông V là bà Nguyễn Thị Bích Th vắng mặt, Tòa án đã lập thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bà Th tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng kể từ ngày thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, các đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định định pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu hồ sơ chứng cứ có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa – Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục: bà Nguyễn Thị Bích Th là bị đơn vắng mặt. Tòa án đã lập thủ tục niêm yết công khai tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[2] Trong vụ án này, nguyên đơn tiến hành khởi kiện được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, cũng như qua phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải các bên đã khẳng định yêu cầu của mình nên vụ kiện không có yêu cầu phản tố. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463, 465, 466, 469,470, 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Qua thẩm vấn các đương sự tại phiên tòa, sau khi đối chiếu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy khi tiến hành giao dịch hai bên không làm giấy nợ xác định rõ thời hạn vay và lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định đây là thỏa thuận vay tài sản không thời hạn và không có lãi được quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015. Như vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp

thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền cho vay và không yêu cầu tính lãi. Từ yêu cầu này, Hội đồng xét xử xét sẽ căn cứ vào việc bị đơn ông Trần Thanh V thừa nhận có nợ bà Kiều bằng: 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên bản khu phố Ph đã xác lập giữa các bên để buộc phía vợ chồng ông V phải trả nợ cho nguyên đơn.

[5] Đối với bị đơn qua lời trình bày tại phiên tòa cho thấy việc thỏa thuận vay tiền giữa các đương sự là căn cứ xác lập giao dịch về vay tài sản theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay phía ông V thừa nhận có vay của bà K: 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên bản khu phố Ph đã xác lập do phía nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử xét thấy ông V phải có nghĩa vụ trả số nợ trên cho bà K phù hợp pháp luật.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Bích Th là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đã lập thủ tục niêm yết công khai xét xử vắng mặt và không xem xét ý kiến của bà trong vụ kiện này.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào lời đề nghị của Kiểm sát viên cũng như ý kiến của các đương sự; Sau khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí trong vụ kiện này, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông Trần Thanh V phải chịu án phí giá ngạch trên tổng giá trị tranh chấp bằng: [12.600.000đ x 5%] = 630.000đ. Trả lại số tiền: 315.000đ (ba trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí cho cho bà Nguyễn Thị K theo biên lai thu số: 0000077 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 357 ,463, 465, 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên bố:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K;

+ Xử buộc: Bà Nguyễn Thị Bích Th và ông Trần Thanh V phải trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền bằng: 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng ông Trần Thanh V không trả số tiền trên thì hàng tháng vợ chồng V còn phải chịu lãi

theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: vợ chồng ông Trần Thanh V phải nộp án phí bằng: 630.000đ. (sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Trả lại số tiền: 315.000đ (ba trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí cho cho bà Nguyễn Thị K theo biên lai thu số: 0000077 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2017), đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7,7a,7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Sanh Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Sanh Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hiền